

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Bà Đoàn Thảo Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Tuyết Kh, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 21, xã Khánh Th, huyện U M, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 12, xã K L, huyện U M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết Kh trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Ng tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm không còn gắn bó, yêu thương nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2022. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Ng.

Về con chung: Có hai con chung tên Trần Hồng Hạnh, sinh ngày 05/7/2015 và Trần Huyền Anh, sinh ngày 06/6/2017 hiện sống với ông Ng. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao hai con chung cho ông Ng nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Văn Ng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Ng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Tuyết Kh đối với ông Trần Văn Ng; giao con chung tên Trần Hồng Hạnh và Trần Huyền Anh cho ông Ng tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Tuyết Kh yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Ng tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Kh yêu cầu xin vắng mặt, ông Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Kh, ông Ng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết Kh và ông Trần Văn Ng làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Kh và ông Ng là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Kh yêu cầu ly hôn với ông Ng vì bà Kh xác định quá trình chung vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm, từ đó tình cảm không còn gắn bó, yêu thương nhau. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ng để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Ng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Kh và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Kh và ông Ng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Kh ly hôn với ông Ng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Tuyết Kh và ông Trần Văn Ng có hai con chung tên Trần Hồng Hạnh, sinh ngày 05/7/2015 và Trần Huyền Anh, sinh ngày 06/6/2017. Xét thấy, bà Kh đồng ý giao hai con chung cho ông Ng nuôi dưỡng và con chung hiện do ông Ng đang nuôi dưỡng, đồng thời con chung Trần Hồng Hạnh có nguyện vọng sống cùng với ông Ng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Trần Hồng Hạnh và Trần Huyền Anh cho ông Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Kh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Ông Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kh xác định không có, ông Ng không có ý kiến gì đối với việc bà Kh xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Tuyết Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Tuyết Kh. Bà Lê Thị Tuyết Kh được ly hôn với ông Trần Văn Ng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Hồng Hạnh, sinh ngày 05/7/2015 và Trần Huyền Anh, sinh ngày 06/6/2017 cho ông Trần Văn Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Kh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Tuyết Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lê Thị Tuyết Kh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010679 ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi